**Bài 35, 36. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG.**

**Câu 1:** (nhận biết)

Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, ĐBSCL có diện tích khoảng

A. 20 000 km2 B. 30 000 km2 C. 40 000 km2 D. 50 000 km2

**Câu 2:** (nhận biết)

 Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở ĐBSCL là:

A. Đất phèn B. Đất mặn. C. Đất phù sa ngọt. D. Đất cát ven biển

**Câu 3 :** (Thông hiểu)

Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở ĐBSCL là :

A. Xâm nhập mặn B. Cháy rừng. C. Triều cường. D. Thiếu nước ngọt

**Câu 4 :** (Thông hiểu)

Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay là :

A. Xây dựng hệ thóng đê điều. B. Chủ động chung sống với lũ.

C. Tăng cường công tác dự báo lũ. D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

**Câu 5:** (nhận biết)

Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là:

A. Tày, Nùng, Thái. B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.

C. Khơ me, Chăm, Hoa. D. Giáy, Dao, Mông.

**Câu 6:** (Thông hiểu)

 ĐBSCL là :

A. Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước

B. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

C. Vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước

D. Vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

**Câu 7:** (Thông hiểu)

 So với các vùng khác, đặc điểm không phải của ĐBSCL là

A. Năng suất lúa cao nhất cả nước B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

C. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất D. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

**Câu 8.** (Vận dụng)

Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở ĐBSCL, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành

A. Sản xuất vât liệu xây dựng B. Sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Công nghiệp cơ khí D. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

**Câu 9.** (Thông hiểu)

Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng ĐBSCL là:

A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng B. Gạo, hàng may mặc, nông sản

C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

**Câu 10.** (Thông hiểu)

Trung tâm kinh tế lớn nhất ở ĐBSCL là.

A. Thành phố Cần Thơ. B. Thành phố Cà Mau.

C. Thành phố Mĩ Tho. D. Thành phố Cao Lãnh.

**Câu 11**: (Thông hiểu)

 Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:

 A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng. B. Hai mặt giáp biển.

 C. Nằm ở cực Nam tổ quốc. D. Đồng bằng rộng lớn nhất cả nước.

**Câu 12**: (Vận dụng)

 Những điều kiện để phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long là:

 A. Đất, rừng B. Khí hậu, nước C. Biển và hải đảo D. Tất cả các ý trên.

**Câu 13**: (Vận dụng)

 Nhận định nào sau đây không đúng với Đồng bằng Sông Cửu Long?

 A. Năng suất lúa cao nhất B. Diện tích đồng bằng lớn nhất

 C. Sản xuất lúa gạo nhiều nhất D. Xuất khẩu nông sản nhiều nhất.

**Câu 14**: (Thông hiểu)

Chỉ số phát triển nào Đồng bằng Sông Cửu Long thấp hơn bình quân chung cả nước?

 A. Mật độ dân số B. Tỷ lệ hộ nghèo

 C. Thu nhập bình quân D. Tuổi thọ trung bình.

**Bài 37. THỰC HÀNH.**

**Câu 1**: (Vận dụng)

 Đồng bằng Sông Cửu Long có những thế mạnh gì về phát triển ngành thuỷ hải sản?

 A. ĐKTN B. Nguồn lao động C. Thị Trường D. Cả 3 ý trên.

**Câu 2**: (Thông hiểu)

Loại thuỷ sản nuôi trồng có giá trị xuất khẩu lớn nhất của vùng là:

 A. Cua B. Tôm thẻ chân trắng C. Cá Ba Sa D. Tôm sú.

**Câu 3**: (Thông hiểu)

Trong tổng sản lượng thuỷ hải sản của vùng, dẫn đầu là:

 A. Cá nuôi B. Cá khai thác C. Tôm nuôi D. Cua nuôi.

**Câu 4**: (Thông hiểu)

Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

 A. Nghề rừng B. Giao thông C. Du lịch D. Thuỷ hải sản.

**Câu 5**: (Vận dụng)

Nói Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì chiếm

 A. hơn 50% diện tích canh tác B. hơn 50% sản lượng

C. hơn 50% diện tích và sản lượng D. nhiều điều kiện thuận lợi.

**Câu 6**: (Thông hiểu)

Ngành công nghiệp có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long là:

 A. Sản xuất hàng tiêu dùng B. Dệt may